

PHÂN TÍCH BÀI THƠ LẦU HOÀNG HẠC CỦA THÔI HIỆU

1. Dàn ý phân tích bài thơ "Lầu Hoàng Hạc" của Thôi Hiệu

a. Mở bài:

- Thôi Hiệu (704 – 754) quê ở Biện Châu, phủ Khai Phong, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc, ông đỗ tiến sĩ năm 723, sau đó làm quan đến chức Tư huân viên ngoại lang.

- Ông sáng tác rất nhiều thơ với những đề tài khác nhau, nổi tiếng nhất là bài Hoàng Hạc lâu (Lầu Hoàng Hạc) được truyền tụng rộng rãi qua hàng ngàn năm. Tâm trạng u hoài trước thời thế của tác giả được thể hiện bằng một bài thơ Đường luật với nghệ thuật tài tình hiếm có.

b. Thân bài:

- Hai câu đề:

Hạc vàng ai cưỡi đi đâu,
Mà đây Hoàng Hạc riêng lầu còn trơ.
(Tích nhân dĩ thừa Hoàng Hạc khứ,
Thử địa không dư Hoàng Hạc lâu)

+ Nhắc lại huyền thoại về nguồn gốc của lầu Hoàng Hạc từ xa xưa, thời tiền còn ở lẫn với người.

+ Trải qua bao tang thương dâu bể, giờ đây lầu Hoàng Hạc đứng chờ vợ, cô quạnh bên bãi vắng sông trôi khiến thi nhân chạnh lòng nhớ cổ thương kim.

- Hai câu thực:

Hạc vàng đi mất từ xưa,
Nghìn năm mây trắng bây giờ còn bay.
(Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản,
Bạch vân thiên tải không du du)

+ Hình ảnh hạc vàng gắn liền với khung cảnh thần tiên. Hạc vàng bay mất không bao giờ quay trở lại mang theo tất cả những gì là huyền ảo nhất, thơ mộng nhất của lầu Hoàng Hạc.

+ Chỉ còn mây trắng vẫn bay giống như ngàn năm trước. Khung cảnh được miêu tả bằng cảm xúc ngậm ngùi, nuối tiếc của nhà thơ. Nhà thơ chìm đắm trong tâm trạng hoài cổ, giữa không gian tịch mịch cô liêu.

- Hai câu luận:

Hán Dương sông tạnh cây bầy,
Bãi xa Anh Vũ xanh dày cỏ non.
(Tĩnh xuyên lịch lịch Hán Dương thụ,
Phương thảo thê thê Anh Vũ châu)

+ Thiên nhiên đẹp như một bức tranh sơn thủy với đường nét, màu sắc hài hoà: nắng chiếu trên hàng cây trên bến Hán Dương; màu xanh mướt của thảm cỏ non trên bãi xa Anh Vũ.

+ Nghệ thuật miêu tả tinh tế, điêu luyện, chỉ vài nét phác họa mà thể hiện được thần thái của cảnh vật (thi trung hữu họa).

- Hai câu kết:

Quê hương khuất bóng hoàng hôn,
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai.
(Nhật mộ hương quan hà xứ thị,
Yên ba giang thượng sử nhân sầu)

+ Nhịp thơ ngắn 2-2-1-2 trong nguyên tác chữ Hán và nhịp 2-2-2 trong câu thơ dịch của Trần Đà tạo nên âm hưởng trầm buồn, đặc tả tâm trạng thương nhớ quê hương da diết của Thôi Hiệu.

+ Hình ảnh Trên sông khói sóng là tác nhân gợi nỗi nhớ đau đáu khôn nguôi trong lòng nhà thơ. Khung cảnh chập chờn, mông lung của cảnh vật rất phù hợp với tâm trạng ấy (xúc cảnh sinh tình).

+ Cái hay của hai câu kết tụ lại ở từ sầu là nhãn tự, thần tự của bài thơ.

c. Kết bài:

- Viết về lầu Hoàng Hạc có tới hàng ngàn bài thơ khác nhau của hàng ngàn thi sĩ từ xưa tới nay nhưng bài Hoàng Hạc lâu của Thôi Hiệu vẫn xuất sắc nhất.

- Giai thoại kể về “Thi tiên” Lí Bạch đến thăm lầu Hoàng Hạc, cảm hứng nổi lên định làm thơ ngâm vịnh nhưng khi nhìn thấy bài thơ của Thôi Hiệu đề trên vách lầu thì gác bút không dám viết nữa là cách khẳng định giá trị bất hủ của Hoàng Hạc lâu và vị trí đỉnh cao của tên tuổi Thôi Hiệu.

2. Phân tích tác phẩm "Lầu Hoàng Hạc"

Thôi Hiệu sinh ra và lớn lên vào những nam sơ – thịnh Đường, tính tình phóng khoáng, thích đi ngao du sơn thủy. Một lần đến chơi thành Vũ Xương, tỉnh Hồ Bắc, Thôi Hiệu lên ngắm lầu Hoàng Hạc. Cảnh vật xung quanh vào tầm mắt, nhà thơ cảm thấy có một nỗi buồn thấm thía mơ hồ thấm vào cõi lòng. Ông xúc cảm viết bài Hoàng Hạc lâu, khiến mọi người cảm phục. Quan sở tại đã cho khắc bài thơ lên vách lầu Hoàng Hạc. Sau này, tương truyền có lần thi tiên Lí Bạch đến lầu Hoàng Hạc, toan cầm bút đề thơ, nhưng không sao viết được vì đã có thơ Thôi Hiệu đầy rồi.

“Hoàng Hạc Lâu” là một bài thơ nhuộm màu buồn, là màu buồn của thơ hay của người. Trải dài từng câu từng chữ là nhịp thơ chậm rãi, êm êm, nhẹ nhàng như da diết cửa vào lòng người nhiều tình cảm chua xót lẫn tiếc nuối. Hai câu đề như mở ra một viễn cảnh hoang tàn, cô độc:

Hạc vàng ai cưới đi đâu
Mà nay Hoàng Hạc riêng lầu còn trơ
(Tích nhân dĩ thừa Hoàng Hạc khứ,
Thử địa không dư Hoàng Hạc lâu)

Tác giả đã mượn điển cổ “Hạc vàng” trong truyền thuyết hóa tiên của Phí Văn Vi. Hoàng Hạc Lâu là nơi lưu truyền nhiều truyền thuyết, đáng chú ý hơn hết vẫn là hình ảnh hóa tiên của nhân vật trong lịch sử. Những năm tháng chói chan, hào hung của lịch sử ấy gợi nhắc chúng ta nhớ đến một thời vàng son mà nơi đây từng có. Ấy vậy mà đến câu thơ thứ hai, giọng thơ như chùng xuống, khiến người đọc cảm thấy trơ trọi và lạc long biết bao nhiêu. Một chữ “trơ” khiến cho cả câu thơ náo nê và cô độc biết bao nhiêu. Ngày xưa đẹp bao nhiêu thì nay hoang tàn và đổ nát biết bao nhiêu. Biện pháp tu từ đối lập được Thôi Hiệu sử dụng một cách triệt

để để phát huy được vai trò của nó. Và cũng từ bức tranh cô độc, hoang tàn này của Hoàng Hạc lâu dẫn dụ người đọc đi đến những mạch cảm xúc khác.

Hạc vàng một khi đã bay đi, không trở lại nữa,
Mây trắng nghìn năm lờn vờn hoài
(Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản,
Bạch vân thiên tải không du du)

Hình ảnh hạc vàng gắn liền với khung cảnh thần tiên. Hạc vàng bay mất không bao giờ quay trở lại mang theo tất cả những gì là huyền ảo nhất, thơ mộng nhất của lầu Hoàng Hạc. Chỉ còn mây trắng vẫn bay giống như ngàn năm trước. Khung cảnh được miêu tả bằng cảm xúc ngậm ngùi, nuối tiếc của nhà thơ. Nhà thơ chìm đắm trong tâm trạng hoài cổ, giữa không gian tịch mịch cô liêu. Tâm trạng của nhà thơ lúc này cũng đang hòa quyện với khung cảnh thiên nhiên ở Lầu Hoàng Hạc tâm trạng buồn rầu cô đơn hiu quạnh, trống trải trong tâm hồn nhà thơ đó chỉ là những kỉ niệm về những thứ đã qua, tác giả tiếc nuối những quãng thời gian đó nhưng giờ đã mất đi và vĩnh viễn không quay trở lại, tác giả chỉ luyến tiếc và trống trải trong tâm hồn của mình. Vẫn nói chuyện hạc vàng bay đi và không trở lại nhưng ở đây không chỉ có sự đối lập giữa quá khứ và hiện tại mà còn có sự đối lập giữa cõi tiên và cõi tục. Hạc vàng đã bay về cõi tiên nên nơi đây, dưới còn trơ lại lầu Hoàng Hạc, trên trời mây trắng bay chơi vơi, dường như còn mong nhớ tiếc nuối điều gì đó. Bốn câu thơ đầu tập trung tả cảnh và lí giải tích lầu Hoàng Hạc. Bàn chuyện xưa và nay để thể hiện tâm trạng, nghĩ suy. Đó là một nghĩ suy mang triết lí nhân sinh sâu sắc – triết lí về sự còn – mất, về sự vô hạn và hữu hạn của trời đất và nhân sinh. Cái gì đã qua đi thật khó trở lại, thời gian cũng vậy, vậy nên người xưa mới từng nói: “thời gian quý như vàng”.

Hán Dương sông tạnh cây bầy,
Bãi xa Anh Vũ xanh dày cỏ non
Quê hương khuất bóng hoàng hôn,
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai
(Tĩnh xuyên lịch lịch Hán Dương thụ,
Phương thảo thê thê Anh Vũ châu
Nhật mộ hương quan hà xứ thị,
Yên ba giang thượng sử nhân sầu)

Bốn câu thơ cuối đưa người đọc từ sự suy tư, đắm chìm trong những cảm xúc đầy triết lí trở lại với cuộc sống thực – để ngắm nhìn hàng cây, bãi cỏ, để cùng bản khoản một nỗi băn khoăn trần thế – Nhật mộ hương quan là xứ thị – Chiều tối rồi, quê hương ở nơi đâu? Bức tranh thiên nhiên trong hai câu 5 và 6 hiện lên với những chi tiết thực, hàng cây đất Hán Dương soi bóng rõ mồn một xuống lòng sông tạnh, bãi Anh Vũ cỏ thơm mơn mớn xanh tươi. Cảnh sắc tươi tắn, bình dị và giàu sức sống khiến cho bài thơ miêu tả một di tích, một cổ lầu mà vẫn gần gũi cuộc đời thực tại. Hai câu kết đưa người đọc trở lại với nỗi trăn trở và cảm xúc của một người khách xa nhà. Điệu văn ở câu 5 và 6 chậm lại và đi song song với nhau nghiêm trọng, tề chỉnh và tiếp tục nặng nề đi đến câu cuối bài tận cùng bằng vãn trầm tĩnh thay duy nhất (sầu) diễn tả nỗi sầu miên man, dằng dặc đến vô cùng (Trần Trung San).

Có thể nói chỉ với bài thơ “Hoàng Hạc lâu”, Thôi Hiệu đã khiến cho thơ Đường Trung Hoa có một bước tiến mới trong phong cách sang tác với những đột phá phi thường. Hoàng Hạc lâu là bài thơ khiến cho người đọc trăn trở về những cảm xúc rất thật của chính tác giả.

3. Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận về "Lầu Hoàng Hạc"

Bài thơ như một bức tranh thiên nhiên đẹp nói về cảnh ở Hoàng hạc Lâu. Đứng trước lầu Hoàng Hạc, nhà thơ đã nhớ đến huyền thoại xưa, nuối tiếc điều tốt đẹp đã qua và suy ngẫm về cuộc sống. Thơ Đường vốn súc tích, cô đọng và đa nghĩa. Lầu Hoàng Hạc là một di tích lịch sử nổi tiếng của Trung Hoa gắn với huyền thoại Phí Văn Vi thành tiên. Một cảnh đẹp xưa nay hiếm thấy vậy nên tác giả đã đặt mình vào thiên nhiên để miêu tả khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ của Hoàng hạc Lâu, một di tích đã có nhiều di tích lịch sử cũng như những chiến công của người Trung Hoa, nó là chứng nhân lịch sử chứng kiến nhiều chiến công.

www.eLib.vn